

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày: 17/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Ông Ngô Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Từ Công T - sinh ngày 10/5/1982 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: K393 N1, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Từ Công T2 (sinh năm 1944) và bà Võ Thị T3 (sinh năm 1944, chết năm 2013); Có 01 con: Từ Công T4 (sinh ngày 30/9/2009).

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân TP. Đồng Hới, T. Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 46/2016/HSST. Chấp hành xong ngày 25/7/2017.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/7/2021 - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà **Hồ Thị Thủy T5** - sinh năm 1977 và ông **Nguyễn Thanh S** - sinh năm 1975 (chết ngày 31/7/2021); Cùng địa chỉ: K256/6 A, tổ 63, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thanh S:

+ Ông **Nguyễn Thanh Đ** - sinh năm 1931; Địa chỉ: Thôn 02, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (Là cha đẻ của ông Nguyễn Thanh S).

+ Bà **Võ Thị T6** - sinh năm 1935; Địa chỉ: Thôn 02, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (Là mẹ đẻ của ông Nguyễn Thanh S).

+ Bà **Hồ Thị Thủy T5** - sinh năm 1977; Địa chỉ: K256/6 A, tổ 63, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Là vợ của ông Nguyễn Thanh S).

+ Cháu **Nguyễn Hồ Nhật V**- sinh ngày 01/3/2006; Địa chỉ: K256/6 A, tổ 63, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Là con đẻ của ông Nguyễn Thanh S) - Do mẹ đẻ là bà Hồ Thị Thủy T5 đại diện.

+ Cháu **Nguyễn Thị Kim N** - sinh ngày 12/6/2008; Địa chỉ: K256/6 A, tổ 63, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Là con đẻ của ông Nguyễn Thanh S) - Do mẹ đẻ là bà Hồ Thị Thủy T5 đại diện.

+ Cháu **Nguyễn Ngọc N1** - sinh ngày 06/11/2013; Địa chỉ: K256/6 A, tổ 63, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Là con đẻ của ông Nguyễn Thanh S) - Do mẹ đẻ là bà Hồ Thị Thủy T5 đại diện.

(Bà Hồ Thị Thủy T5, ông Nguyễn Thanh Đ và bà Võ Thị T6 có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông **Vũ Đức L** - sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 50 T7, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/7/2021, Từ Công T điều khiển xe mô tô của mình mang biển kiểm soát 73G1-316.24, hiệu Honda wave RSX, màu đỏ đen đến công trình đang xây dựng của Công ty P (đường T7, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) để xin việc làm nhưng không gặp được quản lý nên T quay về lại phòng trọ của mình. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe quay lại công trình, thấy tại đây không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào lán trại bên trong công trình nhìn thấy 01 tủ sắt chỉ đóng cửa nhưng không khóa, T lết lút mở tủ ra lấy 01 máy khoan cỡ nhỏ hiệu Total màu xanh, 01 máy khoan cỡ lớn hiệu Total màu xanh và 01 máy cắt hiệu Makita màu xanh, rồi cho cả 03 máy vào bao tải màu xanh nhét được trong công trình. Khi T đi ra thì bị bảo vệ và công nhân của công trình phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Theo Kết luận số 53/KL-HĐĐG ngày 22/7/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng quận Liên Chiểu xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 máy khoan cỡ lớn đã sử dụng hiệu Total là 960.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại của 01 máy khoan cỡ nhỏ đã sử dụng hiệu Total là 720.000 đồng; và giá trị sử dụng còn lại của 01 máy cắt đã sử dụng hiệu Makita là 1.710.000 đồng. Tổng giá trị của 03 tài sản bị chiếm đoạt là 3.390.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS, ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Từ Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của Viện kiểm sát:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời

căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Từ Công T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất là 01 máy khoan cỡ lớn hiệu Total màu xanh, 01 máy khoan cỡ nhỏ hiệu Total màu xanh và máy cắt hiệu Makita màu xanh, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 xe mô tô mô tô mang biển kiểm soát 73G1-316.24, hiệu Honda wave RSX, màu đỏ đen (không có chìa khóa xe), số khung RLHJA3843LY052271, số máy JA52E0192637 do Từ Công T đứng tên chủ sở hữu. Xét tài sản bị tạm giữ nêu trên là tài sản riêng của bị cáo, là phương tiện bị cáo dùng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản người bị hại nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào N sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Từ Công T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Từ Công T và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Từ Công T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 19/7/2021, tại công trường đang xây dựng của Công ty P, đường T7, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Từ Công T đã có hành vi lén lút trộm cắp của chủ thầu là ông Nguyễn Thanh S và bà Hồ Thị Thủy T5 01 máy khoan cỡ lớn hiệu Total màu xanh, 01 máy khoan cỡ nhỏ hiệu Total màu xanh và 01 máy cắt hiệu Makita màu xanh. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.390.000 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Từ Công T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục và phòng ngừa.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày ngày 25/7/2017 nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “ tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần xử nghiêm.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

[3.3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[3.3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị hại là bà Hồ Thị Thủy T5 đã nhận lại tài sản bị mất là 01 máy khoan cỡ lớn hiệu Total màu xanh, 01 máy khoan cỡ nhỏ hiệu Total màu xanh và máy cắt hiệu Makita màu xanh, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 73G1-316.24 (không có chìa khóa xe), số khung RLHJA3843LY052271, số máy JA52E0192637 do Từ Công T đứng tên chủ sở hữu. Xét tài sản bị tạm giữ nêu trên là tài sản riêng của bị cáo, là phương tiện bị cáo dùng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào N sách Nhà nước.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Từ Công T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Từ Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Xử phạt: Từ Công T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu sung vào N sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 73G1-316.24 (không có chìa khóa xe), số khung RLHJA3843LY052271, số máy JA52E0192637 do Từ Công T đứng tên chủ sở hữu.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Liên Chiểu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Từ Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND Q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Hương

